TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Hà Thị Thoan;
2- Ông Triệu Văn Huấn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hứa Văn H** 33 tuổi
Địa chỉ: Thôn L- xã M- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Chị **Phùng Thị T** 29 tuổi
Địa chỉ: Thôn L- xã M - huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17-4-2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Hứa Văn H trình bày: Anh và chị Phùng Thị T kết hôn tháng 12 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã M- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc; đến năm 2016 do hoàn cảnh khó khăn, được sự thống nhất của vợ chồng, chị T đi làm ăn xa, thời gian đầu thỉnh thoảng có về qua nhà. Tháng 10 năm 2017 anh muốn chị T ở nhà để chăm sóc gia đình, con cái nhưng chị T không nghe mà vẫn bỏ đi từ đó không về, không quan tâm đến chồng con. Anh và gia đình đã tìm cách liên lạc khuyên nhủ nhưng chị T kiên quyết không về; vợ chồng sống ly thân hai năm nay không còn quan tâm đến

nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh và chị T có hai cháu là Hứa Thị D sinh ngày 06-02-2009 và Hứa Trọng C sinh ngày 17-01-2012. Khi ly hôn anh sẽ nuôi các cháu, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung và công nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Phùng Thị T vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Anh Hứa Văn H và chị Phùng Thị T kết hôn năm 2008, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng anh H- chị T không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Chị T đi làm ăn không quan tâm đến gia đình, chồng con. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết anh H khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H- chị T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có hai cháu là Hứa Thị D sinh ngày 06-02-2009 và Hứa Trọng C sinh ngày 17-01-2012, hiện các cháu đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế chị T đang đi làm ăn xa; trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu L và cháu C thường xuyên ở với bố. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do anh H không yêu cầu nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh H được ly hôn với chị T, giao các con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hứa Văn H được ly hôn với chị Phùng Thị T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai cháu là Hứa Thị D và Hứa Trọng C cho anh Hứa Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phùng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Hứa Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên- tỉnh Yên bái theo biên lai số AA/2017/0004388 ngày 17-4-2019.

4- Quyền kháng cáo: Anh Hứa Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Phùng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô